

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 112/2019/HS-PT
Ngày : 24-6-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn T Liên

Ông Võ Công Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 110/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Văn T, sinh ngày 16/8/1990 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Uốn tóc; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M (sinh năm 1957) và bà Trịnh Thị Ánh T (sinh năm 1960), vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/10/2012 bị TAND tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “ Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08.10.2018; có mặt.

2. Huỳnh Văn P (tên gọi khác: Say), sinh ngày 20/5/1997 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T (sinh năm 1969) và bà Phạm Thị Bích T (sinh năm 1973), vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08.10.2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn cá nhân giữa Huỳnh Văn P và Nguyễn Đình N trong việc mua bán “Cỏ Mỹ” nên Huỳnh Văn T bàn bạc với P giả vờ hẹn N đến để mua “Cỏ Mỹ” hút, rồi đánh N lấy xe máy và tài sản của N mang về sử dụng.

Khoảng 11 giờ 00’ ngày 08/10/2018, P sử dụng điện thoại di động hiệu S-Mobile 310 màu cam gọi cho N và hẹn N ra cầu Bà Di 2 ở thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định để mua “Cỏ Mỹ”. Sau khi hẹn, T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 59H1-433.11 chở P cùng đi đến chỗ hẹn, còn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77Y1-8738 đến gặp P và T. Sau khi gặp N, P ôm N từ phía sau, T nắm cổ áo của N đe dọa làm đứt sợi dây chuyền N đang đeo thành 03 đoạn, 01 đoạn rơi tại hiện trường, 02 đoạn T lấy bỏ vào túi quần của mình, rồi lấy một tuốc nơ vít có sẵn trong cốp xe Nouvo đánh vào đầu N. Bị đánh, N năn nỉ T và P xin lại sợi dây chuyền còn lại T và P muốn lấy gì thì lấy. Thấy N năn nỉ, T lấy một đoạn giây chuyền trong túi quần ra trả lại cho N, rồi nói P lấy chiếc xe Sirius của N, trên xe có 01 mũ bảo hiểm loại Napoli màu tím và 01 bọc nhựa bên trong có 06 bọc nhựa màu trắng và 06 bọc nhựa màu xanh, trên mỗi bọc có dòng chữ CLOUD9-MAD HATTER INCENSE 10g, trong bọc có chứa thảo mộc khô màu xanh (Theo N trình bày là “Cỏ Mỹ” mang đi bán). Sau khi lấy xe, T điều khiển xe Nouvo của mình còn P điều khiển xe Sirius chiếm đoạt được về tiệm rửa xe của anh Nguyễn L gửi rửa xe, rồi cùng T về nhà ăn cơm trưa. Khi về nhà, T lấy đoạn dây chuyền còn lại trong túi quần đưa cho mẹ mình là bà Trịnh Thị Ánh T nói là mới nhặt được ngoài đường nhờ mẹ bán giúp. Sau đó, bà T mang sợi dây chuyền đưa cho con gái là Huỳnh Thị T nhờ T mang đi bán, T mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng N ở 78 H, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định bán cho bà Lê Thị Kim K được 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi ăn cơm xong, T lấy xe mô tô biển kiểm soát 77X1-9756 của gia đình chở P quay lại tiệm rửa xe của anh Lâm lấy chiếc xe biển kiểm soát 77Y1-8738 mang về nhà P cất giấu. Sau đó, T đưa cho P 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) bảo P đi mua sơn và giấy decan về sơn lại xe để không bị phát hiện khi sử dụng. Trong lúc P đi mua sơn, T lấy thảo mộc trong 01 bọc nhựa màu trắng và 01 bọc nhựa màu xanh trộn với nhau sử dụng hết. Sau khi mua sơn về, P cùng T sơn lại và dán decan khác cho xe Sirius, đang sơn sửa lại xe thì bị lực lượng công an phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 26/10/2018, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T đã định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, gắn biển kiểm soát 77Y1-8738, số máy 5C6K-166841, số khung KOEY-166835 có giá trị thành tiền là 11.000.000 đồng; 01 đoạn dây chuyền vàng tây dài 17cm cân nặng 05 phân 06 li có giá trị thành tiền là 930.000 đồng; 01 đoạn dây chuyền vàng tây dài 22,5cm cân nặng 07 phân 02 li có giá trị thành tiền là 1.200.000 đồng; 01 đoạn dây chuyền vàng tây dài

10,5cm cân nặng 03 phân 06 li có giá trị thành tiền là 600.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm loại Napoli, màu tím có giá trị thành tiền là 60.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là: 13.790.000 đồng.

Ngày 11/12/2018, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã tiến hành giám định và kết luận: Phần thân, lá của cây thực vật khô đựng trong 05 túi ni lông không màu và 05 túi ni lông màu xanh có in dòng chữ Mad Hatter 10g gửi giám định đều không phải là chất ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 24 ngày 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 08/10/2018).

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn P 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 08/10/2018).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/10/2018 Huỳnh Văn T sau khi bàn bạc với Huỳnh Văn P đã điện thoại cho Nguyễn Đình N và hẹn N ra cầu B để mua “Cỏ Mỹ” với mục đích để cướp tài sản, khi N đến điểm hẹn thì P ôm N từ phía sau, T nắm cổ áo của N đe dọa làm đứt sợi dây chuyền của N thành 03 đoạn, 01 đoạn rơi tại hiện trường, 02 đoạn T lấy bỏ vào túi quần, rồi T mở cốp xe lấy tước nơ vít đánh vào đầu

N. Sau đó N năn nỉ xin lại sợi dây chuyền thì T lấy 01 đoạn dây chuyền trong túi trả cho N, T nói P lấy chiếc xe Sirius của N trên xe có 01 mũ bảo hiểm và 01 bọc nhựa bên trong có 06 bọc nhựa màu xanh và 06 bọc nhựa màu trắng chứa thảo mộc khô, sau đó T về nhà lấy đoạn dây chuyền trong túi quần đưa cho bà Trịnh Thị Ánh T nhờ bà T đi bán giúp được 930.000đồng, còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 77Y1-8738 các bị cáo mang về nhà Huỳnh Văn P cất giấu, trong lúc P và T sơn và dán lại decan xe thì bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo sử dụng tuốt nê vít là phương tiện nguy hiểm đe dọa Nguyễn Đình N để cướp tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các T tiết và xử phạt các bị cáo Huỳnh Văn T 05 năm 06 tháng tù và Huỳnh Văn P 05 năm tù là đã dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm T tiết giảm nhẹ nào khác nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử

phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (08/10/2018).

2. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn P 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (08/10/2018).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSCNVCSA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường